



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẢO

Hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công là một chính sách quan trọng thể hiện xuyên suốt từ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 đến Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Quá trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài sản công thời gian vừa qua đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng thực tiễn triển khai công tác này cũng đặt ra vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện để hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công đóng góp nhiều hơn nữa vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài sản công.

Từ khóa: Tài sản công, tài sản nhà nước, công tác quản lý, công nghệ thông tin

APPLYING INFORMATION TECHNOLOGY IN MANAGEMENT AND USE OF PUBLIC ASSETS: SITUATIONS AND SOLUTIONS

Nguyen Thi Phuong Hao

Modernizing the management process of public assets focusing on application of information technology to improve the effectiveness and efficiency of the management and use of public assets is an important policy reflected throughout in the Law on Management and Use of State Assets 2008 to the latest one in 2017. The recent process of applying information technology to public asset management has achieved important results, but it has also shown problems that need to be improved.

Keywords: Public assets, state assets, management, information technology

Ngày nhận bài: 11/3/2019

Ngày hoàn thiện biên tập: 5/4/2019

Ngày duyệt đăng: 9/4/2019

Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng tài sản công

Những năm qua, Đảng, Chính phủ luôn coi trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), đặc biệt trong các cơ quan nhà nước. CNTT được coi là một công cụ hữu hiệu trong tạo lập phương thức phát triển mới và bảo vệ Tổ quốc; là động lực quan

trọng phát triển kinh tế tri thức, xã hội thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế; góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý tài sản công (TSC) thời gian qua được tập trung vào việc xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về TSC; xây dựng, vận hành Trang thông tin điện tử về TSC và triển khai dịch vụ công trực tuyến.

Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý tài sản công trên phạm vi cả nước

CSDL quốc gia về TSC được xây dựng nhằm tạo lập và cung cấp thông tin tài chính chất lượng tốt cho các đối tượng sử dụng dữ liệu. Thông tin trong CSDL sẽ hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý, sử dụng TSC. Đặc biệt là công tác lập kế hoạch, dự toán đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa, ra quyết định và tổ chức thực hiện xử lý, khai thác TSC, góp phần kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản. Việc nắm chắc TSC ở tầm quốc gia cũng như từng cấp, từng ngành giúp cho việc thiết kế chính sách và chỉ đạo, điều hành phù hợp (ban hành tiêu chuẩn, định mức, lập kế hoạch đầu tư...). Đặc biệt là với việc đưa vào vận hành CSDL quốc gia về TSC sẽ tạo lập cơ sở quan trọng để thực hiện việc công khai, minh bạch về tài sản.

Hiện nay, Bộ Tài chính đã xây dựng và đưa vào vận hành 04 CSDL về TSC gồm: (i) CSDL về tài sản nhà nước - tài sản nhà nước (TSNN) (quản lý tài sản là đất, nhà thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại, các loại tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản, tài sản dự án); (ii) CSDL về tài sản là công trình cấp nước sạch

**BẢNG 1: TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CÔNG QUA CÁC NĂM
(TỪ NĂM 2014 - NĂM 2018) (Tỷ đồng)**

TÀI SẢN	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tổng số	999.549,32	1.005.101,93	1.044.899,47	1.158.118,99	1.289.566,47
Trong đó:					
1. Đất	692.372,26	689.633,88	682.538,52	742.381,85	856.460,36
2. Nhà	240.641,96	244.212,61	265.068,38	297.789,87	316.305,81
3. Xe ô tô	20.623,27	21.024,87	23.986,30	25.554,21	22.737,41
4. Tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên	45.911,83	50.230,57	73.306,27	92.393,06	94.062,89

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

nông thôn tập trung; (iii) CSDL về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (GTĐB); (iv) CSDL về tài sản cố định tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cụ thể:

- CSDL về TSNN: Được cụ thể hoá tại Điều 7 Luật Quản lý, sử dụng TSNN 2008. Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 3/6/2009 của Chính phủ cũng đã quy định phạm vi TSNN phải kê khai báo cáo gồm: (i) Đất, nhà thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; (ii) Xe ô tô các loại; (iii) Các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

Để giúp cơ quan tài chính các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có điều kiện thực hiện đúng và kịp thời quy định này. Đồng thời, nhằm đổi mới một bước công tác quản lý nhà nước về tài sản theo hướng hiện đại, hiệu lực và hiệu quả; Bộ Tài chính đã xây dựng, đưa vào vận hành phần mềm quản lý đăng ký TSNN để hình thành CSDL quốc gia về TSNN. Hiện nay, CSDL đã mở rộng và quản lý thông tin các tài sản thuộc các Ban Quản lý dự án theo quy định tại Thông tư số 198/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính. Địa chỉ truy cập Phần mềm: (i) <https://dkts.btc>: áp dụng đối với các đơn vị sử dụng hạ tầng truyền thông ngành Tài chính (ví dụ: Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch...); (ii) <https://dkts.mof.gov.vn>: áp dụng đối với tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị có kết nối internet.

Tính đến ngày 31/12/2018, CSDL đã lưu trữ quản lý được thông tin của 106.820 cơ quan, tổ chức, đơn vị trên phạm vi cả nước thuộc phạm vi quản lý của 63 bộ, ngành trung ương và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tổng giá trị TSC tại CSDL quốc gia về TSC từ 2014 - 2018 được thể hiện cụ thể tại Bảng 1.

- CSDL về tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung: Khảo sát thực tế cho thấy, các công trình cấp nước sạch nông thôn trước đây chưa được hạch toán theo dõi đầy đủ; sau khi đầu tư chưa có cơ quan nào đánh giá được tổng thể về số lượng, giá

trị của công trình, điều này gây ảnh hưởng tới quá trình bảo trì, duy tu và khai thác công trình có hiệu quả. Vì vậy, Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính đã quy định cụ thể việc quản lý, khai thác, trách nhiệm xây dựng, rà soát chuẩn hoá CSDL về công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. Để Thông tư này triển khai nhanh chóng vào thực tiễn,

phát huy hiệu quả khai thác, sử dụng công trình, Bộ Tài chính đã xây dựng và vận hành CSDL hỗ trợ công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. Địa chỉ truy cập là: <https://ctns.mof.gov.vn>.

Phần mềm Quản lý tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn được xây dựng và triển khai vận hành, sử dụng cho các cơ quan sau: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 63 Sở Tài chính; 63 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên toàn quốc. Tính đến ngày 31/12/2018, CSDL về tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn đã cập nhật thông tin của 15.096 công trình với tổng giá trị 20.649,41 tỷ đồng, trong đó:

(i) Công trình cấp nước tự chảy là 9.468 công trình, với diện tích đất 5.377,17 nghìn m²; diện tích sàn xây dựng là 2.811,03 nghìn m² và tổng giá trị 8.399,74 tỷ đồng.

(ii) Công trình cấp nước sử dụng bơm động lực là 5.441 công trình với diện tích đất 4.431,56 nghìn m²; diện tích sàn xây dựng là 2.8112,00 nghìn m², với tổng giá trị 10.907,24 tỷ đồng.

(iii) Công trình bằng công nghệ hồ treo là 133 công trình, với diện tích đất 247,26 nghìn m²; diện tích sàn xây dựng là 225,63 nghìn m² và tổng giá trị 1.090,05 tỷ đồng.

(iv) Công trình cấp nước hỗn hợp là 54 công trình, với diện tích đất 49,26 nghìn m² diện tích sàn xây dựng là 27,27 nghìn m² và tổng giá trị 252,38 tỷ đồng.

- CSDL về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (GTĐB): Căn cứ Thông tư số 178/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng GTĐB, (Cục Công sản, Bộ Tài chính) đã phối hợp với (Bộ Giao thông Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam) triển khai xây dựng CSDL quản lý tài sản hạ tầng GTĐB.



Địa chỉ truy cập vào phần mềm là <https://htgtdb.mof.gov.vn>. Phần mềm cập nhật số liệu kiểm kê và hạch toán giá trị tài sản kết cấu hạ tầng GTĐB được xây dựng và triển khai vận hành, sử dụng cho các cơ quan sau: Cục Quản lý công sản (Bộ Tài chính); Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Bộ Giao thông Vận tải); 63 Sở Tài chính; 63 Sở Giao thông vận tải trên toàn quốc.

Tính đến ngày 31/12/2018, CSDL về tài sản kết cấu hạ tầng GTĐB đã cập nhật thông tin của 28.078 tài sản hạ tầng GTĐB, với tổng nguyên giá 3.428,01 nghìn tỷ đồng, giá trị còn lại 2.929,60 nghìn tỷ đồng. Tổng chiều dài các tuyến đường đã đăng nhập là 287.055,91km (bao gồm: 21.245,05 km quốc lộ; 1.239,84 km đường cao tốc; 22.394,87 km đường đô thị; 81.754,29 km đường tỉnh; 122.053,93 km đường huyện; 25.373,56 km đường xã; 4,25 km đường chuyên dùng; 12.990,12 km đường nông thôn).

- CSDL về tài sản cố định tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Sau 04 năm đưa vào vận hành phần mềm quản lý đăng ký TSNN các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã nhận thức rõ hiệu quả của việc ứng dụng CNTT và công tác quản lý TSNN. Để đảm bảo có đầy đủ thông tin về TSNN tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; đồng bộ với quy định về quản lý tài sản cố định và hệ thống kế toán hiện hành, Bộ Tài chính đã giao Trung tâm Dữ liệu quốc gia về TSC (thuộc Cục Quản lý công sản) và Trung tâm chuyển giao và hỗ trợ kỹ thuật (thuộc Cục Tin học và Thống kê tài chính) xây dựng, triển khai phần mềm quản lý TSNN cho các bộ, ngành, địa phương, đơn vị có nhu cầu. Địa chỉ truy cập cụ thể là: <http://qltsnn.mof.gov.vn>. Tính đến nay, phần mềm quản lý TSNN đã triển khai cho 17 bộ, cơ quan trung ương và 23 địa phương gồm: Bộ Tư pháp, Viện Kiểm soát Nhân dân Tối cao, Bộ Tài nguyên và Môi trường, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, TP. Cần Thơ, Thái Nguyên, Cà Mau... với tổng số đơn vị tham gia là 12.167.

Trang thông tin điện tử về tài sản công

Nhằm phổ biến các chính sách, chế độ liên quan đến lĩnh vực quản lý TSC, truyền tải các chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng, Bộ Tài chính về công tác quản lý TSC được đầy đủ, kịp thời; đồng thời, công khai, minh bạch thông tin trong quản lý, sử dụng, xử lý TSC, năm 2011, Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) đã xây dựng Trang thông tin điện tử về TSC (<http://taisancong.vn>). Theo đó, Trang thông tin điện tử về TSC thực hiện một số chức năng chính: (i) Đăng tải thông tin về mô hình quản lý công sản; (ii) Hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng TSC; (iii) Thông tin hoạt động quản lý công sản, thông tin nghiệp vụ, thông tin chỉ đạo,

điều hành hoạt động quản lý công sản; (iv) Thông tin về đấu giá, đấu thầu TSC; (v) Công khai TSC tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị...

Thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, để đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong việc giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC), năm 2018, Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) đã triển khai một số TTHC thuộc lĩnh vực quản lý công sản lên thành dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, gồm: (i) Xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản nhận chuyển giao; (ii) Quyết định điều chuyển TSC; (iii) Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc; (iv) Thủ tục điều chuyển tài sản hạ tầng GTĐB. Hiện nay, hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 đối với các thủ tục trên đã được đưa vào vận hành.

Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài sản công

Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý TSC thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần đắc lực vào công tác quản lý, sử dụng TSC của các cơ quan quản lý nhà nước và các đối tượng được giao trực tiếp quản lý, sử dụng, cụ thể như:

- CSDL quốc gia về TSC cho phép quản lý, lưu trữ và cập nhật một cách kịp thời, từng bước đầy đủ thông tin về hiện trạng, biến động của TSC. Trước đây, để tổng hợp, phân tích dữ liệu về TSC đều phải thông qua phương pháp thủ công theo quy trình cơ quan quản lý cấp trên đưa ra yêu cầu với các cơ quan quản lý cấp dưới đến đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng TSC; cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng TSC tổng hợp thông tin, báo cáo qua lần lượt các cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, báo cáo cơ quan đưa ra yêu cầu.

- Việc ứng dụng CNTT đã đóng vai trò quan trọng vào công tác quản lý nhà nước về TSC. CSDL là một kênh thông tin đắc lực giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đưa ra các biện pháp quản lý, xử lý TSC phù hợp, kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng TSC phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Thông qua CSDL, các cơ quan chức năng của Nhà nước, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đã nắm được tổng thể và chi tiết về chủng loại, số lượng, hiện trạng sử dụng của TSC tại các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp một cách đầy đủ, kịp thời. Việc nắm chắc TSNN ở tầm quốc gia cũng như từng cấp, từng ngành đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết kế chính sách và thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành phù hợp với thực tiễn.



Trang thông tin điện tử về TSC, với việc cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, thủ tục hành chính (TTHC) giúp các cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng TSC tổ chức thực hiện đúng quy định và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hạn chế tối đa những sai sót trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý TSC. Việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến cho phép giải quyết các TTHC được nhanh gọn, tiết kiệm chi phí cho các tổ chức, cá nhân, góp phần quan trọng trong xây dựng Chính phủ điện tử.

- Ứng dụng CNTT góp phần công khai, minh bạch công tác quản lý, sử dụng TSC. Ngoài công khai các văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, Trang thông tin về TSC cũng là phương tiện để công khai tình hình quản lý, sử dụng TSC theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng TSC; các thông báo về đấu giá, đấu thầu, niêm yết giá (bình quân khoảng 2.200 thông báo/năm) giúp cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận một cách kịp thời, rộng rãi và liên tục về vấn đề mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, thanh lý TSC, cho thuê, chuyển nhượng quyền khai thác TSC. CSDL quốc gia về TSC với hệ thống thông tin thống nhất từ cơ sở đến trung ương cho phép các cơ quan quản lý cấp trên bao quát tổng thể và chi tiết tài sản của các đơn vị cấp dưới, góp phần tích cực vào việc minh bạch thông tin khi ra các quyết định liên quan đến TSC.

Những tồn tại, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc ứng dụng CNTT trong quản lý, sử dụng TSC hiện nay còn tồn tại những hạn chế sau:

- CSDL quốc gia về TSC chưa bao quát được các loại TSC theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Quản lý, sử dụng TSC năm 2017. Mặc dù, đã có sự nỗ lực rất lớn trong việc xây dựng, nâng cấp CSDL quốc gia về TSC nhưng đến nay, CSDL quốc gia về TSC cũng chỉ quản lý được dữ liệu về TSC có giá trị lớn trong khu vực hành chính sự nghiệp (nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/ đơn vị tài sản), tài sản kết cấu hạ tầng GTĐB, công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt, hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa, thủy lợi và các loại hạ tầng khác, đất đai, tài nguyên, tài sản hình thành thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân... chưa có Phần mềm để quản lý, tích hợp thông tin vào CSDL quốc gia. Đối với TSC khu vực hành chính sự nghiệp, hiện tại CSDL mới quản lý được thông tin của 04 loại tài sản có giá trị lớn, các tài sản còn lại khác chưa có CSDL thống nhất. Việc

CSDL chưa bao quát hết các loại TSC dẫn đến tình trạng thiếu thông tin tổng thể về tài sản gây khó khăn cho việc hoạch định, xây dựng chiến lược, quyết định các vấn đề về TSC và đánh giá tổng thể nguồn lực của quốc gia.

- Thông tin trong CSDL quốc gia chưa đầy đủ, kịp thời. Sự đầy đủ của thông tin phụ thuộc rất lớn vào việc báo cáo kê khai, đăng nhập dữ liệu của các đơn vị cơ sở. Theo quy định hiện hành, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát sinh tăng, giảm, biến động tài sản các đơn vị phải đăng nhập trong CSDL quốc gia nhưng cho đến nay còn có nhiều đơn vị không chấp hành nghiêm quy định này. Chậm kê khai, đăng nhập thông tin làm cho dữ liệu không đầy đủ, dẫn tới việc quyết định các vấn đề liên quan đến TSC không chính xác.

- Việc chấp hành các quy định về đăng tải thông tin đấu giá, đấu thầu, niêm yết giá hiện nay còn chưa nghiêm.

- Việc ứng dụng CNTT vào việc thực hiện các giao dịch về TSC còn chưa nhiều và kết quả chưa như kỳ vọng, thời gian qua chủ yếu mới tập trung vào việc hình thành hệ thống CSDL.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do: (i) Việc ứng dụng CNTT trong quản lý, sử dụng TSC là vấn đề mới, quá trình triển khai thực hiện cần có thời gian và bước đi phù hợp; (ii) Một số cấp, ngành, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ vai trò của ứng dụng CNTT trong quản lý, sử dụng TSC; (iii) Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có tâm lý ngại thay đổi hoặc không bắt kịp sự thay đổi trong cách thức quản lý khi ứng dụng CNTT; (iv) Công tác kiểm tra, thanh tra việc đăng nhập dữ liệu, đăng tải thông tin mua, bán TSC chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời, khiến cho việc xử lý vi phạm chưa nghiêm; (v) Nguồn kinh phí để ứng dụng CNTT cũng còn nhiều hạn chế.

Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, sử dụng tài sản công

Để khắc phục những tồn tại hạn chế, thời gian tới, công tác ứng dụng CNTT vào trong quản lý, sử dụng TSC cần chú trọng một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tăng cường triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, sử dụng TSC, đáp ứng yêu cầu của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính về việc triển khai ứng dụng CNTT trong lĩnh vực tài chính - ngân sách Nghị quyết số 02-NQ/BCSD nhằm thích ứng, khai thác hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ hai, nâng cấp CSDL quốc gia về TSC để bảo đảm CSDL quốc gia có đầy đủ các thông tin về tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng TSC, đáp ứng yêu cầu của kế toán TSC, nắm chắc nguồn



lực của Nhà nước và có kế hoạch, tổ chức quản lý, sử dụng, khai thác TSC hiệu quả phục vụ công tác quản lý, điều hành của Chính phủ, chính quyền các cấp. Cụ thể như:

(i) Nâng cấp phần mềm quản lý đăng ký TSNN để có thể quản lý tất cả các tài sản đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định. Thực hiện tích hợp toàn bộ số liệu tài sản từ phần mềm quản lý TSNN vào phần mềm quản lý đăng ký tài sản; Xây dựng mới phân hệ quản lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

(ii) Đối với các nhóm tài sản hạ tầng (đường bộ, công trình nước sạch, đường sắt, đường thủy, hàng không...) CSDL về TSC cần xây dựng giao thức kết nối theo chuẩn để nhận dữ liệu tài sản từ các bộ, ngành, địa phương.

(iii) Đối với các loại TSC đã có CSDL quản lý: Bộ Tài chính xây dựng tiêu chuẩn và điều kiện, hướng dẫn việc trao đổi thông tin để kết nối với CSDL quốc gia về TSC để tránh chồng chéo, xây dựng CSDL mới lãng phí, đồng thời, cho phép các đơn vị quản lý TSC sau khi được cấp tài khoản và quyền đồng bộ dữ liệu, có thể đồng bộ thông tin tài sản vào CSDL quốc gia về TSC để tập trung quản lý thông tin, xuất báo cáo tổng hợp, khai thác thông tin về TSC trong cả nước.

Thứ ba, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, đơn vị khai thác, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến đã xây dựng.

Thứ tư, đẩy mạnh sử dụng thông tin trong CSDL để tổ chức thực hiện công tác quản lý TSC. Thông tin trong CSDL về TSC có giá trị pháp lý như thông tin trong hồ sơ dạng giấy, được sử dụng để phục vụ trực tiếp vào việc lập kế hoạch, dự toán, quyết định việc đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, cho thuê, bán, chuyển nhượng, điều chuyển, thanh lý TSC.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về việc báo cáo kê khai, đăng nhập dữ liệu, sử dụng dữ liệu về TSC, gửi thông tin đấu giá, đấu thầu, niêm yết giá để đăng tải trên Trang thông tin về TSC và thực hiện các giao dịch điện tử về TSC. Trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 (quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng TSNN; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước) theo hướng mở rộng các hành vi vi phạm bị xử phạt, nâng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm liên quan đến ứng dụng CNTT trong quản lý, sử dụng TSC.

Thứ sáu, thực hiện xây dựng và đưa vào vận hành Hệ thống giao dịch điện tử về TSC. Theo Điều 116 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật

Quản lý, sử dụng TSC, thì hệ thống giao dịch điện tử về TSC là hệ thống CNTT do Bộ Tài chính tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành nhằm thực hiện việc bán TSC, cho thuê TSC, chuyển nhượng, cho thuê quyền khai thác TSC và các giao dịch khác về tài sản.

Tuy nhiên, trong điều kiện ngân sách khó khăn, việc xây dựng và quản lý vận hành Hệ thống giao dịch điện tử về TSC đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn về hạ tầng máy chủ, phần mềm ứng dụng, vì vậy, việc xây dựng Hệ thống giao dịch điện tử về TSC theo hình thức đối tác công – tư (PPP) nhằm bảo đảm cải cách hành chính, công khai, minh bạch nhằm tiết kiệm cho ngân sách nhà nước, chia sẻ lợi ích, rủi ro là việc làm cần thiết hiện nay. Việc giao cho nhà đầu tư thực hiện theo hình thức PPP vẫn đảm bảo quyền của Bộ Tài chính trong việc tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành cũng như đảm bảo công tác giám sát, thực hiện biện pháp xác thực để đảm bảo an toàn của Hệ thống. Hình thức đầu tư này cũng phù hợp với quy định tại Điều 5 Luật Quản lý, sử dụng TSC về khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vốn, khoa học công nghệ để phát triển TSC và hiện đại hóa công tác quản lý cung cấp dịch vụ công.

Thứ bảy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia vào quá trình ứng dụng CNTT trong quản lý, sử dụng TSC: (i) Tổ chức tốt các lớp tập huấn, đào tạo chuyên sâu nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản trị CSDL, cán bộ trực tiếp nhập, duyệt, khai thác dữ liệu, tham gia vào việc cùng xây dựng và phát triển các ứng dụng CNTT trong quản lý, sử dụng TSC; (ii) Có chế độ phù hợp, chính sách ưu đãi tốt nhằm tạo sự gắn bó, nâng cao chất lượng cán bộ phụ trách CNTT tại các bộ, ngành, địa phương, qua đó, hình thành một đội ngũ chuyên nghiệp và hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2013), Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 3/6/2009 quy định phạm vi tài sản nhà nước phải kê khai báo cáo;
2. Chính phủ (2013), Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
3. Bộ Tài chính (2013), Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 quy định việc quản lý, khai thác, trách nhiệm xây dựng, rà soát chuẩn hoá cơ sở dữ liệu về công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;
4. Bộ Tài chính (2013), Thông tư số 178/2013/TT-BTC quy định và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
5. Bộ Tài chính (2013), Thông tư số 198/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013.

Thông tin tác giả:

ThS. Nguyễn Thị Phương Hào - Cục Quản lý công sản (Bộ Tài chính)
Email: nguyenthiphuonghao@mof.gov.vn